

BÁO CÁO
Kết quả triển khai thực hiện chính sách dân tộc
thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội
vùng đồng bào DTTS và miền núi

Kính gửi: Ủy ban Dân tộc

Thực hiện Công văn số 2104/UBND-CSĐT ngày 14/11/2024 của Ủy ban Dân tộc về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách dân tộc thuộc CTMTQG DTTS&MN; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách dân tộc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

1. Nguồn vốn Chương trình

- Nguồn ngân sách Trung ương phân bổ: 782.335 triệu đồng (vốn đầu tư: 379.820 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 402.515 triệu đồng).

- Hiện tại Tiểu dự án 1 Dự án 9 đã có văn bản tạm dừng (kinh phí phân bổ: 34.180 triệu đồng) và một số đơn vị gặp vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, ảnh hưởng đến hiệu quả và tiến độ giải ngân nên đã có văn bản trả vốn về ngân sách tỉnh quản lý. Do đó, kinh phí thực hiện đến thời điểm báo cáo là: 773.051 triệu đồng (vốn đầu tư 379.368 triệu đồng; vốn sự nghiệp 393.683 triệu đồng).

- Dự kiến giải ngân vốn ngân sách Trung ương đến 31/12/2024: 753.369 triệu đồng (vốn đầu tư 379.368 triệu đồng; vốn sự nghiệp 374.001 triệu đồng).

(Kèm theo phụ biểu số 1)

2. Kết quả triển khai thực hiện Dự án 1

Kinh phí phân bổ: 33.278 triệu đồng (vốn đầu tư: 18.156 triệu đồng; vốn sự nghiệp: 15.122 triệu đồng).

Kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo:

- Hỗ trợ đất ở: 16 hộ;
- Hỗ trợ nhà ở: 568 hộ;
- Hỗ trợ chuyển đổi nghề: 955 hộ;
- Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung: 03 công trình;
- Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 382 hộ.

(Kèm theo phụ biểu số 2)

3. Nhu cầu hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đang sinh sống trên địa bàn vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Kế hoạch hỗ trợ nhà ở trên địa bàn tỉnh năm 2025: 2.053 hộ, trong đó:
 - + Hộ nghèo: 1.417 hộ (1.168 hộ xây mới, 249 sửa chữa);
 - + Hộ cận nghèo: 636 hộ (502 hộ xây mới, 134 sửa chữa).
- Ngân sách tỉnh hỗ trợ: 1.058 hộ, trong đó:
 - + Hộ nghèo: 739 hộ (639 hộ xây mới, 100 sửa chữa);
 - + Hộ cận nghèo: 319 hộ (277 hộ xây mới, 42 sửa chữa).
- Đề nghị Trung ương hỗ trợ: 995 hộ, trong đó:
 - + Hộ nghèo: 678 hộ (529 hộ xây mới, 149 sửa chữa);
 - + Hộ cận nghèo: 317 hộ (225 hộ xây mới, 92 sửa chữa).

(Kèm theo phụ biểu số 3)

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện chính sách dân tộc thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Dân tộc để theo dõi, tổng hợp./.

mm

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCTTT Nguyễn Tuấn Thanh;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- CVP, PVPTH;
- Lưu: VT, K2

lu

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

Phụ biểu 01

**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH
 MTQG DTTS&MN GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: triệu đồng

ST T	Dự án	Nguồn vốn NSTW đã phân bổ			Nguồn vốn NSTW dự kiến giải ngân đến 31/12/2024			Nguồn vốn NSTW dự kiến giải ngân hết 31/12/2025			Nguồn vốn NSTW dự kiến không giải ngân hết 31/12/2025			Ghi chú
		Tổng số	Đầu tư	Sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư	Sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư	Sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư	Sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Tổng cộng		782.335	379.820	402.515	753.369	379.368	374.001	880.352	506.351	374.001				
1	Dự án 1	33.278	18.156	15.122	32.522	18.156	14.366							
2	Dự án 2	65.700	65.560	140	65.693	65.560	133							
3	Dự án 3	222.314		222.314	211.197		211.197							
4	Dự án 4	228.997	207.646	21.351	227.929	207.646	20.283							
5	Dự án 5	108.186	58.472	49.714	97.033	58.167	38.867							
6	Dự án 6	39.200	25.444	13.756	38.512	25.444	13.068							
7	Dự án 7	9.784		9784	9.295		9.295							

ST T	Dự án	Nguồn vốn NSTW đã phân bổ			Nguồn vốn NSTW dự kiến giải ngân đến 31/12/2024			Nguồn vốn NSTW dự kiến giải ngân hết 31/12/2025			Nguồn vốn NSTW dự kiến không giải ngân hết 31/12/2025			Ghi chú
		Tổng số	Đầu tư	Sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư	Sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư	Sự nghiệp	Tổng số	Đầu tư	Sự nghiệp	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
8	Dự án 8	18.947		18.947	18.000		18.000							
9	Dự án 9	40.966		40.966	38.920		38.920							TDA 1 tạm dừng
10	Dự án 10	14.964	4.543	10.421	14.268	4.396	9.872							

Ghi chú:

- (10): Dự kiến giải ngân vốn đầu tư đến 12/2025: Lũy kế giải ngân vốn từ năm 2022 đến năm 2025 (năm 2025 dự kiến phân bổ 126.530 triệu đồng).
- (11): Hiện tại chưa có dự kiến phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025, do đó dự kiến giải ngân vốn sự nghiệp đến 12/2025: Lũy kế giải ngân vốn từ năm 2022 đến 2024.



Phụ biểu 02

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN DỰ ÁN 1 CHƯƠNG TRÌNH MTQG DTTS&MN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: hộ

ST T	Huyện/ thành phố	Kế hoạch hỗ trợ giai đoạn 2021-2025						Kết quả thực hiện						Dự kiến kết quả triển khai đến hết 31/12/2025						Ghi chú
		Đất ở (hộ)	Nhà ở (hộ)	Đất sản xuất (hộ)	Chuyển đổi nghề (hộ)	Nước sinh hoạt tập trung (Công trình)	Nước sinh hoạt phân tán (hộ)	Đất ở (hộ)	Nhà ở (hộ)	Đất sản xuất (hộ)	Chuyển đổi nghề (hộ)	Nước sinh hoạt tập trung (Công trình)	Nước sinh hoạt phân tán (hộ)	Đất ở (hộ)	Nhà ở (hộ)	Đất sản xuất (hộ)	Chuyển đổi nghề (hộ)	Nước sinh hoạt tập trung (Công trình)	Nước sinh hoạt phân tán (hộ)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
Toàn tỉnh			1.511					16	568	0	955	3	382							
1	An Lão							16	448		298	1	24							
2	Vân Canh								15		13	1	15		21		176		158	
3	Vĩnh Thạnh								48		600		119							
4	Hoài Ân								43		33	1	219							
5	Tây Sơn								14		11		5							

Phụ biểu 03

BIỂU TỔNG HỢP NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ Ở CHO CÁC HỘ NGHÈO, CẬN NGHÈO TRÊN ĐỊA BÀN VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định)

Đơn vị tính: hộ

STT	Huyện/thành phố	NHU CẦU HỖ TRỢ NHÀ Ở					DỰ KIẾN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH VÀ NGUỒN LỰC KHÁC					ĐỀ NGHỊ TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ					Ghi chú
		Tổng số hộ	Trong đó				Tổng số hộ	Trong đó				Tổng số hộ	Trong đó				
			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo			Hộ nghèo		Hộ cận nghèo		
			Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa		Xây mới	Sửa chữa	Xây mới	Sửa chữa	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Toàn tỉnh		2.053	1.168	249	502	134	1.058	639	100	277	42	995	529	149	225	92	
1	An Lão	671	405	60	173	33	265	185	0	80		406	220	60	93	33	
2	Vân Canh	656	345	101	148	62	234	146	18	63	7	422	199	83	85	55	
3	Vĩnh Thạnh	291	168	35	73	15	265	150	35	65	15	26	18	0	8	0	
4	Hoài Ân	293	170	35	73	15	205	108	35	47	15	88	62		26	0	
5	Tây Sơn	142	80	18	35	9	89	50	12	22	5	53	30	6	13	4	